

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sáu và bà Bùi Thị Á Khanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐHPT ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tuyết M – sinh năm 1994 (có mặt)
Nguyên quán: thôn Trung Hòa, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội
Nơi ĐKKHKT: thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- * Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1993 (vắng mặt);
Sinh trú quán: thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyết M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội năm 2014. Ngay sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng lấy nhau khi còn quá trẻ, hơn nữa anh M vẫn còn mãi chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con và thường xuyên đi chơi qua đêm. Khi chị góp ý để thay đổi thì anh M chửi bới, thậm chí còn có

những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị khiến cuộc sống vợ chồng hết sức căng thẳng. Chị đã nhiều lần nhẫn nhịn để con cái có bố có mẹ đầy đủ; tuy nhiên, chị càng cố gắng thì anh M càng coi thường và còn có những lời lẽ đe dọa, thách thức chị. Vợ chồng chung sống trong thời gian 03 năm chỉ toàn nước mắt và sự đau khổ. Đến ngày 28/06/2017, do không thể tiếp tục chung sống với anh Hải được nữa nên chị đã mang theo con về nhà mẹ đẻ ở thôn Trung Hòa, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, để sinh sống và vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Từ khi hai mẹ con chị sang ở nhờ bên bà ngoại đến nay anh M cũng không một lời hỏi han, quan tâm, một mình chị đi làm công ty nuôi con với sự giúp đỡ của gia đình mẹ đẻ chị. Trước đây, đã có lần chị làm đơn xin ly hôn, sau đó được mọi người khuyên nhủ nên chị đã nghĩ lại rồi rút đơn để vợ chồng về ở với nhau; nhưng sau đó anh M vẫn không thay đổi, thậm chí còn đối xử với mẹ con chị tệ bạc hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn để giải thoát tình trạng vợ chồng hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị M Dung – sinh ngày 20/8/2012. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị vẫn là người nuôi dưỡng, chăm sóc con đảm bảo về mọi mặt. Sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh M pM cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Không có gì nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: anh Nguyễn Văn M mặc dù đã biết nội dung vụ việc, đã nhận được thông tin trong các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng vẫn không có mặt tại tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa không lấy được lời khai, quan điểm của anh Hải.

Đối với cháu Dung cũng mong muốn được tiếp tục ở với mẹ.

Chính quyền địa phương thôn Đoàn Xá (Ông Vũ Văn Lượng - Trưởng thôn Đoàn Xá) cho biết:

+ Về hoàn cảnh gia đình anh Hải có bố mất sớm, anh trai anh Hải không sinh sống tại địa phương, chị gái anh Hải đã lấy chồng. Sau khi kết hôn anh Hải cùng vợ và con ở với mẹ đẻ anh Hải tại địa phương. Mấy năm gần đây mẹ anh M đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở địa phương; bản thân anh Hải mấy năm gần đây cũng không thường xuyên sinh sống ở địa phương nhưng vẫn thường xuyên đi về.

+ Về việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hải: Ông là người trực tiếp nhận và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hải; tuy nhiên, anh M và gia đình anh M cố tình trốn tránh không làm việc với Tòa án cũng như không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án; có lần, ông đã trực tiếp liên hệ (gọi điện) cho anh M trao đổi cụ thể về các nội dung nhưng anh Hải có thái độ không hợp tác và còn nói “Muốn làm gì thì làm”. Đối với người thân của anh Hải ở địa phương hiện nay có chị gái anh Hải là chị Vân; do không giao được các văn bản của Tòa án

cho anh Hải nên ông đã giao lại cho chị Vân nhưng chị Vân cũng từ chối nhận và có thái độ gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của chị M. Do không trực tiếp giao các văn bản này cho anh Hải và người thân của anh Hải được nên ông đã báo cáo lại sự việc và phối hợp cùng Tòa án và chính quyền địa phương tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại gia đình anh Hải và tại trụ sở UBND xã.

+ Về thực trạng cuộc sống và hôn nhân của anh Hải và chị M ông Lượng cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng M, Hải sống một thời gian tại thôn Đoàn Xá. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, vì cả hai đều còn trẻ đã lập gia đình nên chưa có sự chín chắn; mặt khác, do anh M chơi bời, không chịu khó làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng anh Hải chung sống cùng nhau tại địa phương được khoảng 03 năm thì chị M đã mang theo con về quê ngoại ở Hùng Tiến, Mỹ Đức để sinh sống từ đó đến nay. Thời gian chị M sinh sống ở nhà anh Hải thì sống tại nhà đất của bố mẹ anh Hải, không thấy vợ chồng tu bổ, sửa chữa, xây mới gì, không có đơn thư tranh chấp, khiếu kiện gì về dân sự.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đồng Tiến cho biết: Chị Bùi Thị Tuyết M – sinh năm 1994 có quê quán ở thôn Trung Hòa, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Ngày 10/02/2014 chị M có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Hải – sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Việc kết hôn của anh chị được thực hiện tại UBND xã Đồng Tiến theo đúng qui định. Sau khi kết hôn với anh Hải thì chị M cắt chuyển khẩu từ Hùng Tiến, Mỹ Đức nhập về nhà chồng tại Đồng Tiến, Ứng Hòa. Hiện nay hộ khẩu thường trú của gia đình anh Hải vẫn tại địa phương và gồm có 03 nhân khẩu, anh Hải là chủ hộ, chị M là vợ, con gái anh chị là cháu Nguyễn Thị M Dung – sinh ngày 20/8/2012. Sau vài năm chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không chịu làm ăn, chơi bời; chị M đi làm công ty không đủ trang trải kinh tế gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Từ khoảng năm 2017 đến nay chị M và con không có mặt tại địa phương; còn anh Hải vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng nhà, anh Hải đi đâu, làm gì địa phương không biết. Nay chị M xin ly hôn anh M, quan điểm của địa phương: Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, anh Hải đã biết việc chị M xin ly hôn với mình nhưng không hợp tác, cố ý gây khó khăn cho việc xin ly hôn của chị M nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, người thân của bị đơn; tuy nhiên, bị đơn cố tình trốn tránh không nhận văn bản tố tụng, không đến tòa để giải

quyết vụ án nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị M và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M; đối với yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con của chị M là phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận. Về tài sản, công sức chị M thừa nhận đều không có gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu thường trú tại huyện Ứng Hòa, chị M làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh M mặc dù đều đã biết nội dung vụ việc, thời gian Tòa án giải quyết, xét xử vụ án nhưng cố tình trốn tránh không nhận các văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được; vì vậy, tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, xác minh, hoãn phiên tòa... theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M, anh M đã sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, trong suốt thời gian ly thân anh Hải không quan tâm, hỏi han gì đến vợ con. Nguyên nhân, do anh M chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vì vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị M và anh M là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị M là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị M và anh Hải có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị M Dung – sinh ngày 20/8/2012; từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Xét nguyện vọng của cháu Dung xin được ở với mẹ, xét nguyện vọng của chị M xin được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung

và không yêu cầu anh Hải phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Dung, phù hợp về mọi mặt thực tế nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị M trình bày đều không có gì, anh M không có ý kiến, quan điểm trình bày về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có căn cứ thì anh M được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản, công sức và nợ chung trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; chị M và anh Hải được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015); khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chị Bùi Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn M

Giao con chung Nguyễn Thị M Dung – sinh ngày 20/8/2012 cho chị Bùi Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

Về án phí: Chị Bùi Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp theo biên lai số 0009827 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Đồng Tiền;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

